TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MÙ CANG CHẢI** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/HSST
Ngày 31 -7 -2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÙ CANG CHẢI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Trung Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. ông Nguyễn Tiến Quân

2. bà Thào Thị Chu

- Thư ký phiên tòa: ông Hoàng Vũ Công- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải tham gia phiên tòa*:** ông Nông Văn Phong- Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bóng Văn D** sinh ngày 05 tháng 5 năm 1995 tại huyện T, tỉnh L; cư trú tại: bản N, xã M, huyện T, tỉnh L; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bóng Văn T sinh năm 1965 và bà Lò Thị D sinh năm 1960; vợ là Đèo Thị N sinh năm 1992, có 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện tại ngoại, có mặt.

- *Những người bị hại:*

1) Anh Vàng A T sinh năm 1988; trú tại: bản H, xã K, huyện M, tỉnh Y, có mặt.

2) Chị Giàng Thị C sinh năm 1989; trú tại: bản N, xã K, huyện M, tỉnh Y, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* ông Bóng Văn T sinh năm 1965; trú tại:bản N, xã M, huyện T, tỉnh L, có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Chiều ngày 13-3-2018, Bóng Văn D lấy xe máy HONDA WAVE biển kiểm soát 25F2-7803 của ông Bóng Văn T (là bố đẻ của D),

rồi chở Lò Văn M sinh năm 1992 là người cùng bản đi sang huyện Mù Cang Chải tìm mua ma túy sử dụng. Khi đến bản Háng Bla Ha B, xã Khao Mang, huyện Mù Cang Chải thì D dừng xe, vào nhà anh Vàng A T xin nước uống. Lúc này M đứng ở ngoài còn ông T đang sửa xe ở sân, D vào nhà uống nước thì nhìn thấy chiếc điện thoại di động OPPO F1S đang sạc pin để ở giường. Quan sát thấy anh T không để ý, D lấy chiếc điện thoại cho vào túi quần rồi quay ra cùng M đi xe máy về hướng thị trấn Mù Cang Chải. Trên đường đi, D có nói với M là vừa lấy trộm được chiếc điện thoại trong nhà anh T, M bảo khi nào D bán chiếc điện thoại này thì phải chia cho M một nửa tiền, D đồng ý. Khi đến thị trấn Mù Cang Chải, D và M mua Hêrôin của một người không quen biết rồi sử dụng hết, sau đó quay về nhà. Đến ngày 15-3-2018, D bán chiếc điện thoại này cho một người đàn ông không quen biết được 2.500.000 đồng. D đưa cho M 300.000 đồng và nói dối là điện thoại để sử dụng không bán, khi nào có tiền sẽ trả nốt cho M. Số tiền còn lại D đã tiêu sài hết.

Ngày 26-3-2018, Bóng Văn D lại sử dụng xe máy biển kiểm soát 25F2-7803 của ông Bóng Văn T, cùng Lường Văn Đ sinh năm 1980 cũng là người cùng bản đi sang huyện Mù Cang Chải. Trên đường đi thì xe bị thủng săm nên D dắt xe đến nhà chị Giàng Thị C để vá. Khi chị C đang vá săm, D và Đvào trong nhà chị C để hút thuốc lào thì D nhìn thấy chiếc điện thoại OPPO A37 đang sạc điện trên giá. Khi Đ đi ra ngoài thì D lấy chiếc điện thoại cho vào túi quần, rồi đi ra đường quốc lộ tắt nguồn điện thoại. Sau khi sửa xe xong thì D và Đ điều khiển xe đi về thị trấn Mù Cang Chải, hỏi mua được Hêrôin của một người phụ nữ không quen biết và sử dụng hết. Khi quay về nhà, đến tối cùng ngày D thay SIM điện thoại của mình vào và bật nguồn để sử dụng. Đến ngày 27-3-2018, Công an huyện Mù Cang Chải triệu tập Bóng Văn D lên làm việc thì D đã khai nhận hành vi trộm cắp điện thoại.

Tại Kết luận định giá tài sản số 02/HĐ-ĐGTS ngày 02-4-2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mù Cang Chải kết luận:

- 01 điện thoại di động OPPO A37; số IMEI 1: 863898034184310; số IMEI 2: 863898034184302 có giá trị còn lại là: 2.632.000 đồng.

- 01 điện thoại di động OPPO F1S; số IMEI 1: 863897038389016; số IMEI 2: 863897038389008 có giá trị còn lại là: 4.760.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 10/CT-VKS-MCC ngày 04-7-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải truy tố bị cáo Bóng Văn D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Bóng Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp 02 chiếc điện thoại di động như nội dung bản cáo trạng truy tố. Bị cáo đã bồi thường cho anh Vàng A T số tiền 5.000.000 đồng.

Người bị hại Vàng A T khai nhận bị Bóng Văn D lấy trộm chiếc điện thoại di động OPPO F1S và đã được D bồi thường 5.000.000 đồng. Người bị hại Giàng Thị C khai nhận bị Bóng Văn D lấy trộm chiếc điện thoại di động OPPO A37, chị C đề nghị trả lại cho chị chiếc điện thoại hiện đang bị thu giữ trong vụ án. Những

người bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại và đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bóng Văn T khai nhận không biết bị cáo D lấy xe máy đi đâu và cũng không biết việc D thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Ông T đề nghị trả lại cho ông chiếc xe máy HONDA WAVE biển kiểm soát 25F2-7803 hiện đang bị thu giữ trong vụ án.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội tại phiên toà đã giữ nguyên toàn bộ quyết định truy tố, đề nghị tuyên bố bị cáo Bóng Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản"; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bóng Văn D từ 06 tháng đến 09 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: đề nghị trả lại ông Bóng Văn T 01 xe máy HONDA biển kiểm soát 25F2-7803; trả lại chị Giàng Thị C chiếc điện thoại di động OPPO A37.

Bị cáo Bóng Văn D không có ý kiến tranh luận gì. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Mù Cang Chải, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bóng Văn D không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Bóng Văn D tại phiên tòa phù hợp với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như lời khai của những người bị hại Vàng A T, Giàng Thị C; Kết luận định giá tài sản và được minh chứng bằng vật chứng là xe máy và chiếc điện thoại di động thu giữ trong vụ án. Từ đó đã đủ căn cứ kết luận: bị cáo Bóng Văn Dđã nhiều lần lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu để thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản. Ngày 13-3-2018, bị cáo đã chiếm đoạt của anh Vàng A T chiếc điện thoại OPPO F1S trị giá 4.760.000 đồng; ngày 26-3-2018, bị cáo chiếm đoạt của chị Giàng Thị C chiếc điện thoại di động OPPO A37 trị giá 2.632.000 đồng. Hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định của khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo Bóng Văn D là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bản thân bị cáo là người nghiện chất ma túy, không chịu làm ăn lương thiện, lợi dụng sơ hở của người khác để nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương, nên phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét bị cáo Bóng Văn D cũng đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại số tiền 5.000.000 đồng; hành vi phạm tội của bị cáo gây thiệt hại không lớn; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo D thực hiện 02 lần hành vi trộm cắp tài sản, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử quyết định cách ly bị cáo Bóng Văn D ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung. Xét bị cáo là người nghiện chất ma túy, không có công ăn, việc làm ổn định, không có tài sản để thi hành án, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, bị cáo D đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại Vàng A T số tiền 5.000.000 đồng. Người bị hại Giàng Thị C chỉ có yêu cầu nhận lại chiếc điện thoại di động mà bị cáo chiếm đoạt. Những người bị hại đều không có yêu cầu bị cáo D bồi thường thiệt hại gì thêm, nên Tòa án không xem xét, giải quyết trách nhiệm dân sự trong vụ án.

[7] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp trong vụ án:

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 25F2-7803, đã đươc bị cáo D sử dụng trong quá trình phạm tội. Chiếc xe máy này là của ông Bóng Văn T (là bố đẻ của Bóng Văn D), ông T không biết việc bị cáo Dũng tự ý lấy xe đi và cũng không biết D thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy, cần trả lại chiếc xe máy cho ông Bóng Văn T.

- Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo D 01 điện thoại di động OPPO A37. Đây là điện thoại của chị Giàng Thị C đã bị bị cáo Dũ trộm cắp, nên được trả lại cho chị C.

[8] Đối với Lò Văn M là người đi cùng bị cáo D ngày 13-3-2018 và được D cho biết việc lấy trộm điện thoại OPPO F1S của anh Vàng A T; M cũng được D chia cho số tiền 300.000 đồng từ việc bán chiếc điện thoại này. Quá trình điều tra xác định hiện Lò Văn M đã vắng mặt tại địa phương, nên không thể triệu tập làm rõ nội dung có liên quan. Kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ hành vi liên quan của Lò Văn M để xử lý theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với Đối với Lương Văn Đ là người đã đi cùng bị cáo D ngày 26-3-2018, nhưng Đ không biết việc D thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị Giàng Thị C, nên Đ không phải là đồng phạm. Đối với hành vi Đ và Dũ mua Hêrôin của người phụ nữ không quen biết và đã sử dụng hết. Do đó, cơ quan điều tra không đủ cơ sở xác minh, xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Bóng Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Về hình phạt: căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Bóng Văn D 07 *(bẩy)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: căn cứ khoản 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự,

- Trả lại cho chị Giàng Thị C 01 điện thoại di động mầu vàng hồng nhãn hiệu OPPO A37, số IMEI 1: 863898034184310; số IMEI 2: 863898034184302; tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho ông Bóng Văn T 01 xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE, mầu xanh đen, biển kiểm soát 25F2-7803; tình trạng xe cũ, đã qua sử dụng.

3. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án,

Bị cáo Bóng Văn D phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, những người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Trung Dũng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện MCC;
- Công an huyện MCC (2);
- Chi cục THADS huyện MCC;
- THA hình sự;
- UBND xã M, huyện T, tỉnh L;
- Bị cáo Bóng Văn D;
- Những người bị hại;
- Người có QL&NV liên quan;
- Lưu: TA, tiểu HS; HS (2).